

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện M
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bô Quốc Khánh;

2. Bà Lê Nhật Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- N đơn: Bà Hoàng Thị Thảo N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện M, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện M, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, N đơn bà Hoàng Thị Thảo N, trình bày:

Ông H và bà N tự tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Mỹ, huyện M, tỉnh Bình Dương vào ngày 10/02/2014.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Khoảng vài năm gần đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, không thể hàn gắn lại với nhau nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 24/8/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà N có yêu cầu tự nguyện giao con chung Nguyễn Hoàng Khánh L cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H, trình bày:

Ông H thống nhất lời khai của bà N về thời gian kết hôn và chung sống, về mâu thuẫn thì vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên có lời qua tiếng lại về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, không thể hàn gắn lại với nhau nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông H đồng ý.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng sống chung có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 24/8/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông H có yêu cầu tự nguyện giao con chung Nguyễn Hoàng Khánh L cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 24/8/2015 cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng và buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn mà bị đơn ông Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại thị trấn T, huyện M nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thảo N với ông Nguyễn Văn H sống chung có đăng ký kết hôn tại xã Q, thị xã A, Quảng Bình vào ngày 10/02/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và một hoặc cả hai người đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà N khai, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian chung sống từ năm 2020 N nhân do ông H không lo làm ăn, vợ chồng lời qua tiếng lại nhiều lần, ông H không lo cho kinh tế của gia đình, bà N khai ông H nhiều lần có lời lẽ xúc phạm bà N, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng nên năm 2021, bà N đã bỏ đi sống riêng. Bà N cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H để được tự do làm ăn, sinh sống.

Ông H đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn không thể hàn gắn, tiếp tục sống chung.

[5] Qua thẩm tra, đánh giá lời khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Thành H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N không mong muốn trở về đoàn tụ để tiếp tục sống chung với ông H, ông H cũng đồng ý ly hôn, xét tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai bên nhưng bà N thật sự cương quyết xin ly hôn, ông H đồng ý nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn bà Nguyễn Thị Kim N về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn H, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 24/8/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà N có yêu cầu tự nguyện giao con chung Nguyễn Hoàng Khánh L cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông H không đồng ý. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình về N tắc con trên 7 tuổi phải lấy ý kiến của con nhưng tại thời điểm xét xử cháu chưa tròn 7 tuổi; xét điều kiện kinh tế bà N mặc dù thu nhập thấp hơn ông H nhưng xét thấy con chung là nữ giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp hơn với đạo đức xã hội và pháp luật, Xét về việc cấp dưỡng: Việc bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng là phù hợp bởi là nghĩa vụ của cha đối với con chưa thành niên. Về mức cấp dưỡng bà N yêu cầu mỗi tháng là 2.000.000 đồng, căn cứ vào thu nhập của ông H nên mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ tháng là có căn cứ. Lời yêu cầu xin được nuôi con chung của ông H là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không có yêu cầu nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Thảo N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hoàng Thị Thảo N đối với ông Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thảo N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 24/8/2015 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà N.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Thảo N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009869 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

